

Số: 51/QĐ-ĐHSPKTVL-CTSV&TT

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Học bổng khuyến khích học tập - mức 1 (Học bổng SPKT) cho sinh viên
trong học kỳ 2 năm học 2024- 2025

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐT ngày 23/06/2025 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long”;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 26/02/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định xét thi đua, khen thưởng, học bổng và trợ cấp học tập cho sinh viên đại học chính quy

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng xét Rèn luyện, Học bổng và Trợ cấp học tập cho sinh viên học kỳ 2 năm học 2024- 2025 họp vào ngày 03/10/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp học bổng khuyến khích học tập -mức 1 (Học bổng SPKT) cho **214** sinh viên đạt thành tích học tập và rèn luyện Giỏi, Xuất sắc trong học kỳ 2 năm học 2024-2025 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Đào tạo và đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, Phòng CTSV&TT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 46 ĐẠI HỌC
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP (HỌC BỔNG SPKT)**

HỌC KỲ II - NĂM HỌC: 2024 - 2025
(Kèm theo quyết định số: 51/QĐ-ĐHSPKTVL-CTSV&TT ngày 15 tháng 10 năm 2025)

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
1.ĐH.CNTT 2021											
1	21004144	Nguyễn Lan	Tường	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	10	4.150.000	10	
2	21004178	Nguyễn Tấn	Phát	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	14	5.810.000	14	
3	21004287	Trần Tấn	Vạn	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	15	6.225.000	15	
4	21004019	Hồ Chí	Nguyên	Xuất sắc	3,92	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
2.ĐH.CNTP 2021											
5	21005002	Lê Bằng	Phi	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
6	21005149	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	10	4.150.000	10	
7	21005039	Lâm Hữu	Nghĩa	Tốt	4,00	Giỏi	415.000	15	6.225.000	15	
8	21005117	Nguyễn Thị Anh	Thư	Tốt	4,00	Giỏi	415.000	15	6.225.000	15	
3.ĐH.CĐT 2021											
9	21006001	Nguyễn Huy Thảo	Anh	Xuất sắc	3,92	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
4.ĐH.TY 2021											
10	21010010	Lê Hoàng	Khương	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	25	
11	21010011	Nguyễn Anh	Thư	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	24	
12	21010125	Phạm Thị Kiều	Xuân	Xuất sắc	3,91	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	22	
5.ĐH.KHMT 2021											
13	21022008	Nguyễn Hữu	Thọ	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	15	6.225.000	15	

Danh sách gồm có 13 sinh viên

Vinh Long, ngày 15 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 47 ĐẠI HỌC
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP (HỌC BỔNG SPKT)

HỌC KỲ II - NĂM HỌC: 2024 - 2025

(Kèm theo quyết định số: 51/QĐ-ĐHSPKTVL-CTSV&TT ngày 15 tháng 10 năm 2025)

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
----	------	-----------	--	-----------------	----------------------	---------------	--	----------	---------------------------------	-------------------------	------------

1.ĐH.CNKTOTO 2022

1	22001053	Phạm Thanh	Hiển	Xuất sắc	3,83	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	
2	22001024	Huỳnh Châu	Tấn	Xuất sắc	3,79	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	
3	22001363	Nguyễn Anh	Kiệt	Xuất sắc	3,79	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
4	22001598	Trần Thị Diễm	Nguyên	Xuất sắc	3,60	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
5	22001370	Lê Thanh	Sang	Tốt	3,95	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
6	22001590	Trần Hoàng	Phúc	Tốt	3,67	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
7	22001118	Phan Thanh	Phong	Tốt	3,66	Giỏi	415.000	17	7.055.000	22	
8	22001226	Nguyễn Chí	Nghĩa	Tốt	3,58	Giỏi	415.000	17	7.055.000	24	
9	22001225	Đoàn Quang	Trung	Tốt	3,55	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
10	22001589	Huỳnh Nhật	Linh	Tốt	3,50	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	

2.ĐH.CNTT 2022

11	22004015	Trần Văn	Còn	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
12	22004131	Nguyễn Thê	Lực	Xuất sắc	3,79	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	22	
13	22004071	Nguyễn Thành	Tỷ	Tốt	3,70	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
14	22004079	Lê Nguyễn Hoàng	Phú	Xuất sắc	3,58	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
15	22004049	Võ Hoàng	Thái	Tốt	3,57	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
16	22004048	Huỳnh Khã	Hân	Tốt	3,37	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
17	22004004	Nguyễn Anh	Tuấn	Xuất sắc	3,27	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	

TT	Mssv	Họ và tên	Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
----	------	-----------	-----------------	----------------------	---------------	--	----------	---------------------------------	-------------------------	------------

3.ĐH.CNTP 2022

18	22005069	Dương Thị Cẩm Tú	Tốt	3,86	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
19	22005024	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Tốt	3,83	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
20	22005073	Nguyễn Thị Huyền Trân	Tốt	3,81	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	

4.ĐH.CNKTCĐT 2022

21	22006013	Lê Trung Chuyển	Tốt	3,81	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
----	----------	-----------------	-----	------	------	---------	----	-----------	----	--

5.ĐH.CNKTDK&TĐH 2022

22	22007020	Nguyễn Trung Thành	Xuất sắc	3,89	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
----	----------	--------------------	----------	------	----------	---------	----	-----------	----	--

6.ĐH.CNKTCCK 2022

23	22008018	Phạm Minh Tạo	Tốt	3,75	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
24	22008041	Bùi Phúc Điền	Tốt	3,68	Giỏi	415.000	17	7.055.000	22	

7.ĐH.TY 2022

25	22010027	Nguyễn Quốc Thuận	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	24	
26	22010005	Trần Như Quỳnh	Tốt	3,94	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
27	22010037	Trần Huỳnh Anh Khoa	Tốt	3,83	Giỏi	415.000	17	7.055.000	21	
28	22010045	Trương Minh Thuận	Tốt	3,80	Giỏi	415.000	17	7.055.000	25	

8.ĐH.CTXH 2022

29	22011002	Nguyễn Thị Cúc Hoa	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	
30	22011007	Hồ Thái Thanh	Xuất sắc	3,94	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	

9.ĐH.CNKT NHIỆT 2022

31	22013042	Huỳnh Tuấn Kiệt	Tốt	3,31	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	
----	----------	-----------------	-----	------	------	---------	----	-----------	----	--

10.ĐH.CNSH 2022

32	22014006	Lê Hoài An	Tốt	3,59	Giỏi	415.000	17	7.055.000	23	
----	----------	------------	-----	------	------	---------	----	-----------	----	--

11.KINH TẾ 2022

33	22017229	Nguyễn Văn Tài	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
----	----------	----------------	----------	------	----------	---------	----	-----------	----	--

TT	Mssv	Họ và tên	Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
35	22017073	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	Tốt	4,00	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
35	22017208	Lâm Thị Kiều Trinh	Tốt	3,62	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	
36	22017233	Nguyễn Hữu Lợi	Tốt	3,47	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	

12.ĐH KTCTXD 2022

37	22020009	Đỗ Thành Danh	Tốt	3,71	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	
----	----------	---------------	-----	------	----------	---------	----	-----------	----	--

13. ĐH.CNKT OTO ĐIỆN 2022

38	22026002	Đinh Quốc Tuấn	Tốt	3,32	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	
----	----------	----------------	-----	------	------	---------	----	-----------	----	--

14. ĐH.TTĐPT 2022

39	22029021	Mai Thành Nhân	Xuất sắc	3,78	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
----	----------	----------------	----------	------	----------	---------	----	-----------	----	--

Danh sách gồm có 39 sinh viên

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng



DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 48 ĐẠI HỌC
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP (HỌC BỔNG SPKT)

HỌC KỲ II - NĂM HỌC: 2024 - 2025

(Kèm theo quyết định số: 51/QĐ-ĐHSPKTVL-CTSV&TT ngày 15 tháng 10 năm 2025)

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
1.ĐH.CNKTOTO 2023											
1	23001351	Trần Văn	Chiêu	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	23	
2	23001207	Nguyễn Hưng	Thịnh	Xuất sắc	3,83	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
3	23001244	Lê Quang	Thịnh	Xuất sắc	3,83	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
4	23001222	Nguyễn Văn	Đức	Xuất sắc	3,74	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	22	
5	23001301	Lê Võ Thanh	Thái	Tốt	3,96	Giỏi	415.000	17	7.055.000	24	
6	23001382	Nguyễn Gia	Huy	Tốt	3,95	Giỏi	415.000	17	7.055.000	23	
7	23001488	Trương Lê Hiếu	Nhân	Tốt	3,95	Giỏi	415.000	17	7.055.000	21	
8	23001580	Trần Bảo	Ngọc	Tốt	3,95	Giỏi	415.000	17	7.055.000	22	
9	23001403	Phạm Hải	Đăng	Tốt	3,89	Giỏi	415.000	17	7.055.000	23	
10	23001526	Phan Huệ	Ngạn	Tốt	3,86	Giỏi	415.000	17	7.055.000	21	
11	23001503	Nguyễn Thanh	Huy	Tốt	3,84	Giỏi	415.000	17	7.055.000	26	
12	23001030	Trương Đan	Huy	Tốt	3,83	Giỏi	415.000	17	7.055.000	24	
13	23001489	Trương Minh	Huy	Tốt	3,81	Giỏi	415.000	17	7.055.000	21	
14	23001476	Trần Quốc	Thái	Tốt	3,80	Giỏi	415.000	17	7.055.000	22	
15	23001024	Lê Minh	Bằng	Tốt	3,71	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
16	23001127	Tổng Thanh	Tín	Tốt	3,68	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
17	23001040	Lê Quốc	Toàn	Tốt	3,66	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
18	23001471	Võ Trung	Nhân	Tốt	3,59	Giỏi	415.000	17	7.055.000	22	

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
19	23001022	Nguyễn Đăng	Thi	Tốt	3,55	Giỏi	415.000	17	7.055.000	21	
20	23001451	Lê Huy	Tâm	Tốt	3,55	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
21	23001522	Lê Thành	Lợi	Tốt	3,55	Giỏi	415.000	17	7.055.000	21	

2.ĐH.CNKTĐĐT 2023

22	23003071	Đoàn Thị Thúy	Liễu	Xuất sắc	3,92	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
23	23003058	Tăng Hoài	Ân	Tốt	4,00	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	
24	23003062	Trương Nhựt	Hòa	Tốt	3,89	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
25	23003051	Phạm Thị Phương	Hoa	Tốt	3,86	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
26	23003021	Trần Thanh	Thùy	Tốt	3,81	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	

3.ĐH.CNTT 2023

27	23004088	Trương Minh	Khoa	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
28	23004309	Phan Trí	Nguyên	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
29	23004021	Võ Thanh	Huy	Xuất sắc	3,87	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
30	23004267	Nguyễn Quốc	Bảo	Xuất sắc	3,85	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
31	23004192	Đặng Huy	Hoàng	Xuất sắc	3,84	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	22	
32	23004161	Nguyễn Hữu	Phước	Xuất sắc	3,65	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
33	23004032	Lê Văn	Mạnh	Xuất sắc	3,61	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	

4.ĐH.CNTP 2023

34	23005011	Lê Huỳnh	Trâm	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	24	
35	23005032	Lâm Ngọc	Xuyến	Xuất sắc	3,96	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	24	
36	23005090	Trần Ngọc	Trâm	Xuất sắc	3,95	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	

5.ĐH.CNKTCĐT 2023

37	23006017	Phạm Nguyễn Minh	Trường	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
38	23006022	Trần Chí	Hiếu	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
39	23006033	Nguyễn Minh Phú	Sang	Xuất sắc	3,94	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
40	23006031	Võ Nhật	Anh	Xuất sắc	3,88	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	22	

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
6.ĐH.CNKTDK&TĐH 2023											
41	23007015	Trần Đình	Tuyền	Tốt	3,93	Giỏi	415.000	17	7.055.000	23	
42	23007006	Từ Minh	Khôi	Tốt	3,89	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
7.ĐH.CNKTK 2023											
43	23008017	Huỳnh Thành	Lộc	Xuất sắc	3,95	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
44	23008043	Nguyễn Ngọc	Liên	Xuất sắc	3,95	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
45	23008066	Huỳnh Quang	Minh	Xuất sắc	3,90	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
8.ĐH.TY 2023											
46	23010112	Nguyễn Trọng	Phúc	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
47	23010113	Lê Minh	Trường	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
48	23010133	Nguyễn Thiện	Nhân	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
9.ĐH.CNSH 2023											
49	23014022	Phạm Hồng	Khuyến	Xuất sắc	3,68	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
10.ĐH.CNKTN 2023											
50	23013029	Võ Tuấn	Kiệt	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
51	23013001	Nguyễn Phú	Vinh	Xuất sắc	3,84	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	23	
52	23013040	Võ Trung	Hiếu	Tốt	3,79	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
11.ĐH.DL 2023											
53	23015003	Nguyễn Thị Trà	My	Tốt	3,91	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	
12.ĐH.KINH TẾ 2023											
54	23017184	Huỳnh Minh	Hằng	Xuất sắc	3,92	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
55	23017069	Đoàn Thị Minh	Thư	Xuất sắc	3,91	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	
56	23017178	Phạm Ngọc	Tiền	Xuất sắc	3,86	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
57	23017174	Võ Ngọc Tâm	Đoan	Xuất sắc	3,85	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
58	23017108	Đặng Thanh	Vân	Xuất sắc	3,82	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	
59	23017067	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	Xuất sắc	3,68	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
60	23017017	Nguyễn Thanh	Hiền	Tốt	3,74	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	

13.ĐH.LUẬT 2023

61	23018044	Đoàn Thị Hồng	Trăm	Tốt	3,65	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
----	----------	---------------	------	-----	------	------	---------	----	-----------	----	--

14.ĐH KTCTXD 2023

62	23020010	Huỳnh Phan Hữu	Trung	Xuất sắc	3,95	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
63	23020017	Hồ Công	Hiệu	Tốt	3,66	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	

15.ĐH.QTDVDLVLH 2023

64	23021004	Tăng Thị Mỹ	Hạnh	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
65	23021041	Đặng Phương	Duyên	Xuất sắc	3,93	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
66	23021019	Dương Duy	Khánh	Xuất sắc	3,92	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
67	23021026	Trịnh Minh	Thiện	Xuất sắc	3,92	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
68	23021031	Nguyễn Đỗ Như	Quỳnh	Xuất sắc	3,92	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	

16.ĐH.KHMT 2023

69	23022002	Lê Trúc	Quỳnh	Tốt	3,32	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
----	----------	---------	-------	-----	------	------	---------	----	-----------	----	--

17.ĐH.KTHH 2023

70	23024006	Nguyễn Trâm	Anh	Tốt	3,85	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
----	----------	-------------	-----	-----	------	------	---------	----	-----------	----	--

18.ĐH.TMĐT 2023

71	23025004	Nguyễn Hồng	Thắm	Xuất sắc	3,85	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	
72	23025011	Huỳnh Thanh	Vy	Tốt	3,76	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	

19.ĐH.KTOTO ĐIỆN 2023

73	23026025	Võ Nguyễn Nhật	Hào	Xuất sắc	3,70	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	23	
74	23026051	Đoàn Ngọc	Giáp	Xuất sắc	3,65	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
75	23026049	Nguyễn Trọng	Phúc	Xuất sắc	3,60	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
76	23026039	Hà Hoàng	Huy	Tốt	3,59	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	
77	23026037	Trần Hiếu	Học	Tốt	3,50	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	

TT	Mssv	Họ và tên	Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
----	------	-----------	--------------	----------------	------------	---------------------------------	-------	------------------------	----------------	---------

20. ĐH.Logistic&QLCCU 2023

78	23027025	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Xuất sắc	3,63	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
79	23027014	Hồ Thanh	Ngân	Tốt	3,50	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	

21. ĐH. TT ĐPT 2023

80	23029061	Lê Phạm Ngọc Như Kim	Cuong	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
81	23029012	Nguyễn Phúc Quỳnh	Như	Xuất sắc	3,90	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
82	23029011	Nguyễn Đỗ Tuyết	Nhung	Xuất sắc	3,83	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
83	23029018	Đỗ Ngọc Bảo	Trân	Xuất sắc	3,79	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	
84	23029057	Lê Phương	Thùy	Xuất sắc	3,76	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	

22. ĐH. GDH 2023

85	23030007	Ngô Gia	Khiêm	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	
86	23030008	Phạm Huỳnh Bảo	Ngọc	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	

Danh sách gồm có 86 sinh viên

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 49 ĐẠI HỌC
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP (HỌC BỔNG SPKT)**

HỌC KỲ II - NĂM HỌC: 2024 - 2025

(Kèm theo quyết định số: 51/QĐ-ĐHSPKTVL-CTSV&TT ngày 15 tháng 10 năm 2025)

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
1.ĐH.CNKTTOTO 2024											
1	24001352	Cao Lâm Thái	Khang	Tốt	3,82	Giỏi	415.000	17	7.055.000	21	
2	24001138	Trần Nhựt	Minh	Tốt	3,75	Giỏi	415.000	17	7.055.000	24	
3	24001325	Dương Phúc	Lộc	Tốt	3,60	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
4	24001114	Huỳnh Quốc	Thống	Xuất sắc	3,59	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
5	24001491	Trần Đình	Chương	Tốt	3,55	Giỏi	415.000	17	7.055.000	25	
6	24001108	Võ Nhựt	Thành	Tốt	3,38	Giỏi	415.000	17	7.055.000	21	
7	24001496	Thiều Văn	Phúc	Tốt	3,31	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	
8	24001512	Lê Tấn	Phát	Tốt	3,27	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
9	24001309	Nguyễn Trọng	Nhân	Tốt	3,25	Giỏi	415.000	17	7.055.000	24	
2.ĐH.CNCTM 2024											
10	24002006	Đặng Quốc	Khánh	Xuất sắc	3,71	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	22	
3.ĐH.CNKTTĐĐT 2024											
11	24003034	Lê Thị Nhật	Nam	Xuất sắc	3,64	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
12	24003017	Lê Phúc	Thịnh	Xuất sắc	3,60	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
13	24003114	Thái Hữu	Tài	Tốt	3,67	Giỏi	415.000	17	7.055.000	21	
4.ĐH.CNTT 2024											
14	24004151	Nguyễn Lê Yên	Nhi	Xuất sắc	3,90	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
15	24004178	Huỳnh Nhật	Hòa	Xuất sắc	3,78	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	17	
16	24004072	Nguyễn Thị Minh	Vy	Tốt	4,00	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
17	24004091	Trần Phúc	Tiến	Tốt	4,00	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
18	24004264	Mã Tuấn	Duy	Tốt	4,00	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	

T.T	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
19	24004238	Đoàn Mai Hữu	Trúc	Tốt	3,94	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
20	24004012	Lý Chung	Nguyên	Tốt	3,89	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
21	24004236	Phạm Minh	Hào	Tốt	3,81	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	

5.ĐH.CNTP 2024

22	24005050	Lê Khánh	Vân	Xuất sắc	3,78	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
23	24005029	Mai Tuấn	Kiệt	Tốt	3,83	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	

6.ĐH.CNKTCĐT 2024

24	24006011	Phạm Phước	Tiến	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	22	
25	24006031	Đình Minh	Thông	Xuất sắc	3,83	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	

7. ĐH.CNKTKĐ&TĐH 2024

26	24007031	Nguyễn Phong	Đạt	Xuất sắc	3,84	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	22	
----	----------	--------------	-----	----------	------	----------	---------	----	-----------	----	--

8. ĐH.CNKTCCK 2024

27	24008031	Lý Dương Gia	Hung	Tốt	3,97	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
28	24008061	Ngô Minh	Trí	Tốt	3,97	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
29	24008023	Hồ Thanh	Sang	Tốt	3,76	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	

9. ĐH.TY 2024

30	24010045	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Trâm	Xuất sắc	3,87	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
31	24010061	Phạm Võ Đăng	Khoa	Xuất sắc	3,84	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
32	24010079	Võ Tuấn	Huy	Xuất sắc	3,82	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
33	24010067	Trần Thế Trường	Du	Tốt	4,00	Giỏi	415.000	17	7.055.000	18	
34	24010113	Dương Thanh	Tuyền	Tốt	3,82	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	

10.ĐH.CNKTN 2024

35	24013088	Nguyễn Hoàng	Quân	Xuất sắc	3,94	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
36	24013055	Nguyễn Quang	Tường	Xuất sắc	3,79	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	18	
37	24013064	Nguyễn Hoàng Bảo	Ân	Xuất sắc	3,75	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
38	24013069	Lê Đức	Chương	Xuất sắc	3,70	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	24	

11.ĐH.CNSH 2024

39	24014007	Bùi Ngọc Anh	Thư	Xuất sắc	3,81	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
----	----------	--------------	-----	----------	------	----------	---------	----	-----------	----	--

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
12.ĐH.DL 2024											
40	24015021	Huỳnh Thảo	Trang	Xuất sắc	3,92	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	19	
13.ĐH.KINH TẾ 2024											
41	24017044	Phan Nhật	Nam	Tốt	4,00	Giỏi	415.000	17	7.055.000	23	
42	24017075	Võ Lệ	Trinh	Tốt	3,89	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
43	24017133	Lê Phùng Gia	Bảo	Tốt	3,84	Giỏi	415.000	17	7.055.000	22	
44	24017140	Trương Vạn	Phúc	Tốt	3,84	Giỏi	415.000	17	7.055.000	23	
45	24017150	Nguyễn Ngọc Minh	Tuệ	Tốt	3,82	Giỏi	415.000	17	7.055.000	23	
46	24017078	Lê Khánh	Linh	Tốt	3,80	Giỏi	415.000	17	7.055.000	22	
14.ĐH.LUẬT 2024											
47	24018048	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	Tốt	3,86	Giỏi	415.000	17	7.055.000	22	
48	24018087	Huỳnh Thanh	Đông	Tốt	3,56	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
15.ĐH.CKĐL 2024											
49	24019006	Nguyễn Ngọc	Ben	Tốt	3,43	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
50	24019005	Đặng Hoài	Ân	Tốt	3,33	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
16.ĐH.CNKTCTXD 2024											
51	24020005	Ngô Minh	Nghĩa	Tốt	3,61	Giỏi	415.000	17	7.055.000	23	
17.ĐH.QTDVDL&LH 2024											
52	24021046	Đặng Nhã Đan	Khanh	Tốt	4,00	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
18.ĐH.KTHH 2024											
53	24024008	Bùi Trọng	Phúc	Xuất sắc	4,00	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
19.ĐH.TMĐT 2024											
54	24025001	Trần Thị Phương	Yến	Xuất sắc	3,92	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
20.ĐH.KTOTO ĐIỆN 2024											
55	24026009	Huỳnh Quốc	Huy	Xuất sắc	3,85	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
56	24026065	Đặng Nguyễn Anh	Khoa	Xuất sắc	3,83	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	25	
57	24026016	Trần Dương Đăng	Khoa	Xuất sắc	3,78	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	25	
58	24026049	Nguyễn Quốc	Thái	Xuất sắc	3,73	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	22	
59	24026082	Đinh Thị Hoàng	Yến	Xuất sắc	3,73	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	22	
60	24026023	Nguyễn Huy	Hoàng	Tốt	3,87	Giỏi	415.000	17	7.055.000	25	

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL2	Điểm TBCHT HK2	Loại chung	Đơn giá học bổng (Đvt: đồng/TC)	Số TC	Thành tiền (Đvt: đồng)	TC đăng ký HK2	Ghi chú
61	24026012	Phan Thiên	Phú	Tốt	3,74	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	
62	24026078	Nguyễn Thành	Hậu	Tốt	3,74	Giỏi	415.000	17	7.055.000	25	
63	24026061	Đặng Hoàng	Khải	Tốt	3,68	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	
64	24026081	Nguyễn Văn	Huy	Tốt	3,67	Giỏi	415.000	17	7.055.000	22	
65	24026036	Nguyễn Anh	Tuấn	Tốt	3,62	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	
66	24026077	Nguyễn Minh	Tường	Tốt	3,62	Giỏi	415.000	17	7.055.000	26	
67	24026063	Đặng Hữu	Nghĩa	Tốt	3,24	Giỏi	415.000	17	7.055.000	19	

21. ĐH.Logistic&QLCCU 2024

68	24027004	Lê Nguyễn Minh	Anh	Xuất sắc	3,67	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
69	24027043	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Xuất sắc	3,65	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
70	24027029	Đặng Thị Thúy	Hằng	Xuất sắc	3,60	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	21	
71	24027003	Huỳnh Hồng	Sam	Tốt	3,73	Giỏi	415.000	17	7.055.000	21	

22. ĐH. KDQT 2024

72	24028004	Phạm Lê Bảo	Trân	Tốt	3,25	Giỏi	415.000	17	7.055.000	20	
----	----------	-------------	------	-----	------	------	---------	----	-----------	----	--

23. ĐH. TT ĐPT 2024

73	24029002	Trần Thị Cẩm	Ngọc	Xuất sắc	3,95	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
74	24029003	Nguyễn Hữu	Tĩnh	Xuất sắc	3,95	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	
75	24029062	Nguyễn Phương	Trà	Xuất sắc	3,71	Xuất sắc	415.000	17	7.055.000	20	

24. ĐH.GDH 2024

76	24030020	Trần Thị Hồng	Nhi	Tốt	3,61	Giỏi	415.000	17	7.055.000	17	
----	----------	---------------	-----	-----	------	------	---------	----	-----------	----	--

Danh sách gồm có 76 sinh viên

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng